

Ngọc

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI
VĂN BẢN ĐẾN
Ngày: 14 -11- 2015
Số: 20295

14 -11- 2016

BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ
Về Báo cáo tài chính giữa niên độ
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU THỰC VẬT SÀI GÒN
Kết thúc ngày 30/06/2016

Được kiểm toán bởi:
CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ ĐỊNH GIÁ THĂNG LONG - T.D.K

MỤC LỤC

STT	NỘI DUNG	Trang
1	Báo cáo của Ban Giám đốc	1 – 2
2	Báo cáo soát xét thông tin tài chính giữa niên độ	3 – 4
3	Báo cáo tài chính đã được soát xét	
	<i>Bảng cân đối kế toán giữa niên độ</i>	5 – 6
	<i>Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ</i>	7
	<i>Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ</i>	8
	<i>Bản thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ</i>	9 – 22

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Dầu thực vật Sài Gòn trình bày báo cáo của mình và Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty kết thúc ngày 30/06/2016.

KHÁI QUÁT CHUNG VỀ CÔNG TY

Công ty Cổ phần Dầu thực vật Sài Gòn (gọi tắt là “Công ty”), được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0309802048 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 08/02/2010, đăng ký thay đổi lần thứ ba (03) ngày 03/02/2015. Theo đó:

Tên công ty : CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU THỰC VẬT SÀI GÒN
Tên giao dịch : SAIGON VEGETABLE OIL JOINT STOCK COMPANY (SG OIL JSC)
Trụ sở : Số 9/50 đường Lê Tấn Bê, phường An Lạc, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh
Vốn điều lệ tại : 200.000.000.000 VND (Bằng chữ: Hai trăm tỷ đồng)
thời điểm lập
báo cáo

Chi nhánh hạch toán phụ thuộc: Chi nhánh Công ty Cổ phần Dầu thực vật Sài Gòn. Địa chỉ: Số 170/2, đường Phạm Hùng, phường 9, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long. Trong năm 2015.
Chi nhánh không phát sinh hoạt động kinh doanh.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC TẠI NGÀY LẬP BÁO CÁO

Các thành viên Hội đồng Quản trị

Ông Trần Ngọc Bửu Trân	Chủ tịch Hội đồng quản trị
Ông Lê Thiên Thạch	Ủy viên
Ông Đỗ Thành Chung	Ủy viên
Bà Lê Thị Kim Trinh	Ủy viên
Bà Hoàng Thị Thúy Hà	Ủy viên

Ban Giám đốc

Ông Trần Ngọc Bửu Trân	Giám đốc
------------------------	----------

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Thăng Long – T.D.K là Công ty kiểm toán có đủ năng lực được lựa chọn. Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Thăng Long – T.D.K bày tỏ nguyện vọng được tiếp tục kiểm toán báo cáo tài chính cho Công ty trong những năm tiếp theo.

CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ. Trong quá trình lập báo cáo tài chính, Ban Giám đốc Công ty khẳng định những vấn đề sau đây:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Lập và trình bày các báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và các quy định có liên quan hiện hành;

- Lập các báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục. Công ty tiếp tục hoạt động và thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của mình trong năm tài chính tiếp theo;
- Các số kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác;
- Kể từ ngày kết thúc kỳ hoạt động đến ngày lập Báo cáo tài chính, chúng tôi khẳng định rằng không phát sinh bất kỳ một sự kiện nào có thể ảnh hưởng đáng kể đến các thông tin đã được trình bày trong Báo cáo tài chính và ảnh hưởng tới hoạt động của Công ty cho năm tài chính tiếp theo.

Ban Giám đốc Công ty cam kết rằng báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 30/06/2016, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho kỳ tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định hiện hành có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 09 năm 2016

TM. BAN GIÁM ĐỐC



TRẦN NGỌC BỬU TRÂN



CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ ĐỊNH GIÁ THĂNG LONG - T.D.K

THANGLONG - T.D.K AUDITING AND VALUATION COMPANY

Địa chỉ: Sân KT - TM và DV khu nhà ở CBCS CSTT, CAHN, ngõ 299 phố Trung Kính, Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội
Điện thoại: 04 44500668 / Fax: 04 44500669 / Email: thanglongkiemtoan@gmail.com
Website: www.kiemtoanthanglongtdk.com

Số: 158.1/2016/BCKT - TC

BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Về Báo cáo tài chính giữa niên độ kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2016
của Công ty Cổ phần Dầu thực Vật Sài Gòn

Kính gửi: **Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc**
Công ty Cổ phần Dầu thực Vật Sài Gòn

Chúng tôi đã soát xét báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo của Công ty Cổ phần Dầu thực Vật Sài Gòn (sau đây viết tắt là "Công ty"), được lập ngày 22 tháng 07 năm 2016, từ trang 05 đến trang 22, bao gồm: bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 30/06/2016, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính giữa niên độ theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam áp dụng cho công ty chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về báo cáo tài chính giữa niên độ dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện. Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Kết luận của Kiểm toán viên

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của đơn vị tại ngày 30/06/2016, và kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của đơn vị cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ.

Hà Nội, ngày 30 tháng 09 năm 2016

Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Thăng Long – T.D.K

Phó Tổng Giám đốc



NGUYỄN TRUNG KIÊN

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán

Số: 1129-2014-045-1

CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU THỰC VẬT SÀI GÒN

Địa chỉ : Số 9/50 đường Lê Tấn Bê, phường An Lạc, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

Báo cáo tài chính giữa niên độ kết thúc ngày 30/06/2016**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN***Giữa niên độ kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2016*

Đơn vị tính: VND

	Tài sản	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
	1	2	3	4	5
A	Tài sản ngắn hạn	100		152.263.823.328	131.476.091.255
<i>I</i>	<i>Tiền và các khoản tương đương tiền</i>	<i>110</i>	V.01	<i>9.478.441.184</i>	<i>9.980.249.222</i>
1	Tiền	111		9.478.441.184	9.980.249.222
<i>II</i>	<i>Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</i>	<i>120</i>		-	-
<i>III</i>	<i>Các khoản phải thu ngắn hạn</i>	<i>130</i>		<i>109.771.136.205</i>	<i>93.360.846.798</i>
1	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.02	70.193.124.322	52.849.373.748
2	Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.03	25.128.011.883	25.061.473.050
6	Phải thu ngắn hạn khác	136	V.04	14.450.000.000	15.450.000.000
<i>IV</i>	<i>Hàng tồn kho</i>	<i>140</i>		<i>32.771.590.152</i>	<i>28.020.518.062</i>
1	Hàng tồn kho	141	V.05	32.771.590.152	28.020.518.062
<i>V</i>	<i>Tài sản ngắn hạn khác</i>	<i>150</i>		<i>242.655.787</i>	<i>114.477.173</i>
2	Thuế GTGT được khấu trừ	152		242.271.747	114.093.133
3	Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	153		384.040	384.040
B	Tài sản dài hạn	200		119.677.952.555	119.683.114.802
<i>I</i>	<i>Các khoản phải thu dài hạn</i>	<i>210</i>		-	-
<i>II</i>	<i>Tài sản cố định</i>	<i>220</i>		-	-
<i>III</i>	<i>Bất động sản đầu tư</i>	<i>230</i>		-	-
<i>IV</i>	<i>Tài sản dở dang dài hạn</i>	<i>240</i>	V.06	<i>4.569.654.375</i>	<i>4.569.654.375</i>
2	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		4.569.654.375	4.569.654.375
<i>V</i>	<i>Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</i>	<i>250</i>	V.07	<i>115.000.000.000</i>	<i>115.000.000.000</i>
2	Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		95.000.000.000	95.000.000.000
3	Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		20.000.000.000	20.000.000.000
<i>VI</i>	<i>Tài sản dài hạn khác</i>	<i>260</i>		<i>108.298.180</i>	<i>113.460.427</i>
1	Chi phí trả trước dài hạn	261	V.08	108.298.180	113.460.427
	Tổng cộng tài sản	270		271.941.775.883	251.159.206.057

CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU THỰC VẬT SÀI GÒN

Địa chỉ : Số 9/50 đường Lê Tấn Bê, phường An Lạc, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

Báo cáo tài chính giữa niên độ kết thúc ngày 30/06/2016

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)

Giữa niên độ kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2016

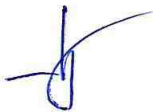
Đơn vị tính: VND

	Nguồn vốn	Mã số	Thuyết minh	Số cuối quý	Số đầu năm
A	Nợ phải trả	300		42.683.008.695	24.179.852.506
I	Nợ ngắn hạn	310		42.683.008.695	24.179.852.506
1	Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.09	39.268.483.798	20.091.990.713
2	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.10	9.318.993	9.318.993
3	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.11	2.786.161.301	3.436.638.197
9	Phải trả ngắn hạn khác	319	V.12	8.505.487	31.365.487
12	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		610.539.116	610.539.116
II	Nợ dài hạn	330		-	-
B	Nguồn vốn chủ sở hữu	400		229.258.767.188	226.979.353.551
I	Vốn chủ sở hữu	410	V.13	229.258.767.188	226.979.353.551
1	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		200.000.000.000	200.000.000.000
	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		200.000.000.000	200.000.000.000
7	Quỹ đầu tư phát triển	418		1.831.617.349	1.831.617.349
10	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		27.427.149.839	25.147.736.202
	- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		25.101.034.893	9.734.835.828
	- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		2.326.114.946	15.412.900.374
II	Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
	Tổng cộng nguồn vốn	440		271.941.775.883	251.159.206.057

Lập, ngày 22 tháng 09 năm 2016

Người lập biểu

Phụ trách kế toán




Nguyễn Thị Bích Ngọc

Nguyễn Hồ Trúc Phương



TRẦN NGỌC BỬU TRÂN

CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU THỰC VẬT SÀI GÒN

Địa chỉ : Số 9/50 đường Lê Tấn Bê, phường An Lạc, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

*Báo cáo tài chính giữa niên độ kết thúc ngày 30/06/2016***BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH***Quý 2 năm 2016**Đơn vị tính: VND*

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.01	122.689.792.500	92.137.475.830
2. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10		122.689.792.500	92.137.475.830
3. Giá vốn hàng bán	11	VI.02	119.391.902.490	88.857.593.236
4. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		3.297.890.010	3.279.882.594
5. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.03	46.931	1.712.674
6. Chi phí bán hàng	24		226.298.200	296.000.000
7. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		164.369.210	207.810.143
8. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30=20+(21-22)+(25+26)}	30		2.907.269.531	2.777.785.125
9. Thu nhập khác	31	VI.04	374.151	-
10. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		374.151	-
11. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		2.907.643.682	2.777.785.125
12. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.05	581.528.736	610.078.008
13. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	60		2.326.114.946	2.167.707.117
14. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.06	116	108

Lập, ngày 22 tháng 09 năm 2016

Người lập biểu

Phụ trách kế toán



Giám đốc

Nguyễn Thị Bích Ngọc

Nguyễn Hồ Trúc Phương

TRẦN NGỌC BỬU TRẦN

CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU THỰC VẬT SÀI GÒN

Địa chỉ : Số 9/50 đường Lê Tấn Bê, phường An Lạc, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

*Báo cáo tài chính giữa niên độ kết thúc ngày 30/06/2016***BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ***(Theo phương pháp trực tiếp)**Quý 2 năm 2016**Đơn vị tính: VND*

CHỈ TIÊU	Mã số	Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này	
		Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01	117.615.021.176	146.213.703.225
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hoá, dịch vụ	02	(117.793.465.764)	(145.840.650.311)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03	(52.800.000)	(119.365.500)
5. Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	05	(1.153.828.630)	(250.000.000)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06	1.000.374.151	1.002.280
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07	(117.155.902)	
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	(501.854.969)	4.689.694
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	46.931	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	46.931	-
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	-	-
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50	(501.808.038)	4.689.694
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	9.980.249.222	332.545.597
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	-	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	9.478.441.184	337.235.291

Lập, ngày 22 tháng 09 năm 2016

Người lập biểu

Phụ trách kế toán

Giám đốc



Nguyễn Thị Bích Ngọc

Nguyễn Hồ Trúc Phương

TRẦN NGỌC BỬU TRÂN

CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU THỰC VẬT SÀI GÒN

Địa chỉ : Số 9/50 đường Lê Tấn Bê, phường An Lạc, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

Báo cáo tài chính giữa niên độ kết thúc ngày 30/06/2016

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Giữa niên độ kết thúc ngày 30/06/2016

I. Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Dầu thực vật Sài Gòn (gọi tắt là “Công ty”), được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0309802048 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 08/02/2010, đăng ký thay đổi lần thứ ba (03) ngày 03/02/2015. Theo đó:

Tên công ty : CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU THỰC VẬT SÀI GÒN
Tên giao dịch : SAIGON VEGETABLE OIL JOINT STOCK COMPANY (SG OIL JSC)
Trụ sở : Số 9/50 đường Lê Tấn Bê, phường An Lạc, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh
Vốn điều lệ tại : 200.000.000.000 VND (Bằng chữ: Hai trăm tỷ đồng)
thời điểm lập
báo cáo

Chi nhánh hạch toán phụ thuộc: Chi nhánh Công ty Cổ phần Dầu thực vật Sài Gòn. Địa chỉ: Số 170/2 đường Phạm Hùng, phường 9, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long. Trong năm 2015.
Chi nhánh không phát sinh hoạt động kinh doanh.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Công ty hoạt động trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh dầu thực vật.

3. Ngành nghề kinh doanh:

- Sản xuất sản phẩm từ plastic;
- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
- Trồng cây có hạt chứa dầu;
- Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng;
- Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu;
- Bán buôn thực phẩm;
- Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá;
- Bốc xếp hàng hóa;
- Bán buôn đồ uống;
- Bán buôn kim loại và quặng kim loại;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải;
- Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động;
- Dịch vụ phục vụ đồ uống.

II. Kỳ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán:

- Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.
- Kỳ kế toán này bắt đầu từ ngày 01/01/2016 đến ngày 30/06/2016
- Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là đồng Việt Nam (VND)

CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU THỰC VẬT SÀI GÒN

Địa chỉ : Số 9/50 đường Lê Tấn Bê, phường An Lạc, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

Báo cáo tài chính giữa niên độ kết thúc ngày 30/06/2016

III. Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Chế độ kế toán áp dụng:

Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính, các thông tư về việc hướng dẫn, sửa đổi, bổ sung Chế độ kế toán doanh nghiệp và các quyết định ban hành chuẩn mực kế toán Việt Nam, các thông tư hướng dẫn, sửa đổi, bổ sung chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành có hiệu lực đến thời điểm kết thúc niên độ kế toán lập báo cáo tài chính năm.

Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Công ty đã áp dụng các chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Các báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành đang áp dụng.

Hình thức sổ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng hình thức sổ kế toán: Trên máy vi tính.

IV. Các chính sách kế toán áp dụng

1. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và các khoản tương đương tiền:

1.1. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền

Các nghiệp vụ kinh tế phát sinh bằng ngoại tệ được quy đổi ra đồng Việt Nam theo tỷ giá giao dịch thực tế của ngân hàng giao dịch tại thời điểm phát sinh nghiệp vụ. Toàn bộ chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh trong kỳ của hoạt động sản xuất kinh doanh được hạch toán ngay vào chi phí tài chính hoặc doanh thu hoạt động tài chính trong kỳ

Tại thời điểm cuối năm tài chính các khoản mục tiền có gốc ngoại tệ được quy đổi theo tỷ giá mua của ngân hàng giao dịch. Chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh kỳ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ tại thời điểm cuối năm được kết chuyển vào doanh thu hoặc chi phí tài chính trong kỳ.

1.2. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tương đương tiền

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn không quá 3 tháng có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành tiền và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền kể từ ngày mua khoản đầu tư đó tại thời điểm báo cáo.

2. Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho:

Hàng tồn kho được tính theo giá gốc. Trường hợp giá trị thuần có thể thực hiện được thấp hơn giá gốc thì phải tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá trị thuần có thể thực hiện được, được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí để hoàn thành việc bán hàng.

Giá gốc của hàng tồn kho mua ngoài bao gồm giá mua, các loại thuế không được hoàn lại, chi phí vận chuyển, bốc xếp, bảo quản trong quá trình mua hàng và các chi phí khác có liên quan trực tiếp đến việc mua hàng tồn kho.

Phương pháp xác định giá trị hàng tồn kho: Giá trị hàng tồn kho cuối kỳ được xác định theo phương pháp nhập trước xuất trước.

Phương pháp hạch toán hàng tồn kho: Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho.

3. Nguyên tắc ghi nhận các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Nguyên tắc ghi nhận: Các khoản phải thu khách hàng, khoản trả trước cho người bán, phải thu nội bộ, phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng (nếu có), và các khoản phải thu khác tại thời điểm báo cáo, nếu:

- Có thời hạn thu hồi hoặc thanh toán dưới 1 năm được phân loại là Tài sản ngắn hạn;

CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU THỰC VẬT SÀI GÒN

Địa chỉ : Số 9/50 đường Lê Tấn Bê, phường An Lạc, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

Báo cáo tài chính giữa niên độ kết thúc ngày 30/06/2016

- Có thời hạn thu hồi hoặc thanh toán trên 1 năm được phân loại là Tài sản dài hạn.

Lập dự phòng phải thu khó đòi: Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị dự kiến bị tổn thất của các khoản nợ phải thu có khả năng không được khách hàng thanh toán đối với các khoản phải thu tại thời điểm lập báo cáo tài chính.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra cụ thể như sau:

Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán thực hiện theo đúng hướng dẫn tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 07/12/2009 của Bộ Tài chính cụ thể như sau:

- + 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm;
- + 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm;
- + 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm;
- + 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu từ 3 năm trở lên.

Tại thời điểm 30/06/2016, không có khoản phải thu khó đòi nào cần trích dự phòng.

4. Nguyên tắc ghi nhận các khoản đầu tư tài chính

a. Nguyên tắc ghi nhận

Khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết được kế toán theo phương pháp giá gốc. Lợi nhuận thuần được chia từ công ty con, công ty liên kết phát sinh sau ngày đầu tư ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh. Các khoản được chia khác là khoản giảm trừ giá gốc đầu tư.

Khoản đầu tư vào công ty liên doanh được kế toán theo phương pháp giá gốc. Khoản vốn góp liên doanh không điều chỉnh thay đổi của phần sở hữu của công ty trong tài sản thuần của công ty liên doanh. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của công ty phản ánh khoản thu nhập được chia từ lợi nhuận thuần lũy kế của công ty liên doanh phát sinh sau khi góp vốn liên doanh.

Hoạt động liên doanh theo hình thức hoạt động kinh doanh đồng kiểm soát và tài sản đồng kiểm soát được công ty áp dụng nguyên tắc kế toán chung như với các hoạt động kinh doanh thông thường khác. Trong đó:

- Công ty theo dõi riêng các khoản thu nhập, chi phí liên quan đến hoạt động liên doanh và thực hiện phân bổ cho các bên liên doanh theo hợp đồng liên doanh.
- Công ty theo dõi riêng tài sản góp vốn liên doanh, phần vốn góp vào tài sản đồng kiểm soát và các khoản công nợ chung, công nợ riêng phát sinh từ hoạt động liên doanh.

Các khoản đầu tư chứng khoán tại thời điểm báo cáo, nếu:

Có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 03 tháng kể từ ngày mua khoản đầu tư đó được coi là "tương đương tiền";

- Có thời hạn thu hồi vốn dưới 1 năm hoặc trong 1 chu kỳ kinh doanh được phân loại là tài sản ngắn hạn;
- Có thời hạn thu hồi vốn trên 1 năm hoặc hơn 1 chu kỳ kinh doanh được phân loại là tài sản dài hạn.

b. Lập dự phòng các khoản đầu tư tài chính

Dự phòng các khoản đầu tư tài chính dài hạn

Dự phòng đầu tư cho mỗi khoản đầu tư tài chính bằng số vốn đã đầu tư và tính theo công thức sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU THỰC VẬT SÀI GÒN

Địa chỉ : Số 9/50 đường Lê Tấn Bê, phường An Lạc, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

Báo cáo tài chính giữa niên độ kết thúc ngày 30/06/2016

$$\begin{array}{l} \text{Mức dự phòng tổn} \\ \text{thất các khoản đầu tư} \\ \text{tài chính} \end{array} = \begin{array}{l} \text{Vốn góp thực tế} \\ \text{của các bên tại} \\ \text{tổ chức kinh tế} \end{array} - \begin{array}{l} \text{Vốn chủ} \\ \text{sở hữu thực có} \end{array} \times \frac{\text{Vốn đầu tư của doanh nghiệp}}{\text{Tổng vốn góp thực tế của các} \\ \text{bên tại tổ chức kinh tế}}$$

Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán

Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán được tính cho mỗi loại chứng khoán và tính theo công thức sau:

$$\begin{array}{l} \text{Mức dự phòng} \\ \text{giảm giá đầu tư} \\ \text{chứng khoán} \end{array} = \begin{array}{l} \text{Số lượng chứng khoán bị} \\ \text{giảm giá tại thời điểm} \\ \text{lập báo cáo tài chính} \end{array} \times \begin{array}{l} \text{Giá chứng khoán} \\ \text{hạch toán trên sổ kế} \\ \text{toán} \end{array} - \begin{array}{l} \text{Giá chứng} \\ \text{khoản thực tế} \\ \text{trên thị trường} \end{array}$$

5. Nguyên tắc ghi nhận và vốn hoá các khoản chi phí khác:

Chi phí trả trước:

Chi phí trả trước ngắn hạn: Là các loại chi phí trả trước nếu chỉ liên quan đến năm tài chính hiện tại thì được ghi nhận vào chi phí sản xuất kinh doanh trong năm tài chính.

Chi phí trả trước dài hạn: Là các loại chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều niên độ kế toán.

Công ty tính và phân bổ chi phí trả trước dài hạn vào chi phí sản xuất kinh doanh căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ từ 2 đến 3 năm.

6. Nguyên tắc ghi nhận các khoản phải trả thương mại và phải trả khác

Các khoản phải trả người bán, phải trả nội bộ, phải trả khác, khoản vay tại thời điểm báo cáo. nếu:

- Có thời hạn thanh toán dưới 1 năm được phân loại là Nợ ngắn hạn.
- Có thời hạn thanh toán trên 1 năm được phân loại là Nợ dài hạn.

Tài sản thiếu chờ xử lý được phân loại là Nợ ngắn hạn.

Thuế thu nhập hoãn lại được phân loại là Nợ dài hạn.

7. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là số lợi nhuận từ các hoạt động của doanh nghiệp sau khi trừ các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố sai sót trọng yếu của các năm trước

8. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu

8.1 Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;

CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU THỰC VẬT SÀI GÒN

Địa chỉ : Số 9/50 đường Lê Tấn Bê, phường An Lạc, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

Báo cáo tài chính giữa niên độ kết thúc ngày 30/06/2016

- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng

8.2. Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp việc cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng Cân đối kế toán của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó

Phần công việc cung cấp dịch vụ đã hoàn thành được xác định theo phương pháp đánh giá công việc hoàn thành.

8.3. Doanh thu hoạt động tài chính: Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (2) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

Cổ tức, lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.

9. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí tài chính, chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

Các khoản chi phí được ghi nhận vào chi phí tài chính gồm:

- Chi phí đi vay vốn;
- Các khoản lỗ do thay đổi tỷ giá hối đoái của các nghiệp vụ phát sinh liên quan đến ngoại tệ;
- Chi phí hoặc lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính;
- Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán, đầu tư vào công ty con.

Các khoản trên được ghi nhận theo số phát sinh trong kỳ, không bù trừ với doanh thu hoạt động tài chính.

Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp: Là các khoản chi phí gián tiếp phục vụ cho hoạt động phân phối sản phẩm, hàng hoá, cung cấp dịch vụ ra thị trường và điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty. Mọi khoản chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp phát sinh trong kỳ được ghi nhận ngay vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của kỳ đó khi chi phí đó không đem lại lợi ích kinh tế trong các kỳ sau.

10. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành, chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại.

- Chi phí thuế TNDN hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế (nếu có) và thuế suất thuế TNDN trong năm hiện hành.
- Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có)
- Việc xác định chi phí thuế TNDN căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế TNDN tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

11. Các nguyên tắc và phương pháp kế toán khác

Cơ sở lập báo cáo tài chính: Báo cáo tài chính được lập và trình bày dựa trên các nguyên tắc và phương pháp kế toán cơ bản: cơ sở dồn tích, hoạt động liên tục, giá gốc, phù hợp, nhất quán, thận trọng, trọng yếu,

CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU THỰC VẬT SÀI GÒN

Địa chỉ : Số 9/50 đường Lê Tấn Bê, phường An Lạc, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

Báo cáo tài chính giữa niên độ kết thúc ngày 30/06/2016

bù trừ và có thể so sánh. Báo cáo tài chính do Công ty lập không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán hay các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Các bên liên quan: Một bên được xem là bên liên quan đến Công ty nếu có khả năng kiểm soát Công ty hay có ảnh hưởng trọng yếu đến các quyết định tài chính và hoạt động của Công ty.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN*Đơn vị tính: VND***01. Tiền**

	<u>Số cuối quý</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	9.468.698.698	9.937.138.555
Tiền gửi ngân hàng	9.742.486	43.110.667
Cộng	<u>9.478.441.184</u>	<u>9.980.249.222</u>

02. Các khoản phải thu khách hàng

	<u>Số cuối quý</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải thu các bên liên quan		
Công ty TNHH Phúc Quang- Hồng Anh	37.493.634.477	16.156.427.727
Phải thu khách hàng khác		
Công ty CP Sản xuất Kinh doanh Tổng hợp Thanh Hóa	-	3.993.456.176
Công ty TNHH Xuất Khẩu Bao Bì Nhựa	32.699.489.845	32.699.489.845
Cộng	<u>70.193.124.322</u>	<u>52.849.373.748</u>

03. Trả trước cho người bán

	<u>Số cuối quý</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty CP Trích ly dầu thực vật	60.066.650	60.066.650
Công ty TNHH TM và SX Hoàng Hà (*)	25.000.000.000	25.000.000.000
Đối tượng khác	67.945.233	1.406.400
Cộng	<u>25.128.011.883</u>	<u>25.061.473.050</u>

(*) Là khoản tạm ứng đến 84% giá trị Hợp đồng xây lắp 01/HĐKT-KTKH/HH-TVSG ngày 26/08/2014 về việc xây dựng Nhà xưởng và cung cấp lắp đặt bồn chứa cho nhà máy dầu thực vật Sài Gòn tại 170/2 đường Phạm Hùng, P.9, thành phố Vĩnh Long. Tuy nhiên do năm 2015 UBND tỉnh Vĩnh Long có thay đổi về điều chỉnh quy hoạch Cảng Vĩnh Long do đó việc xây dựng kho phải tạm dừng do không được cấp phép. Hội đồng quản trị đã có chủ trương từ bỏ kế hoạch đầu tư và lên phương án xử lý, thu hồi đối với khoản tạm ứng tiền chi phí xây dựng lắp đặt cho nhà thầu thi công là Công ty TNHH Thương mại Xây dựng Sản xuất Hoàng Hà.

04. Các khoản phải thu khác

	<u>Số cuối quý</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
a. Phải thu ngắn hạn khác				
- Tạm ứng (*)	10.200.000.000	-	11.200.000.000	-
- Phải Thu khác				
Cổ tức, lợi nhuận được chia	4.250.000.000	-	4.250.000.000	-

CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU THỰC VẬT SÀI GÒN

Địa chỉ : Số 9/50 đường Lê Tấn Bê, phường An Lạc, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

Báo cáo tài chính giữa niên độ kết thúc ngày 30/06/2016

Cộng	14.450.000.000	15.450.000.000
------	-----------------------	-----------------------

(*) Ông Lê Thiên Thạch - thành viên HĐQT tạm ứng để đặt cọc mua máy móc thiết bị phục vụ cho hoạt động sản xuất của Nhà máy dầu thực vật tại Vĩnh Long. Do việc đầu tư xây dựng kho tại Cảng Vĩnh Long bị dừng lại và chưa có kế hoạch để xây dựng nên Công ty đang thực hiện thu hồi lại khoản tạm ứng này. Trong 6 tháng 2016 Ông Lê Thiên Thạch đã hoàn tạm ứng bằng tiền chuyển khoản ngân hàng 1 tỷ việt nam đồng.

05. Hàng tồn kho

	Số cuối quý		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
- Hàng hóa	32.768.590.152	-	28.017.518.062	-
- Công cụ dụng cụ	3.000.000	-	3.000.000	-
Cộng	32.771.590.152	-	28.020.518.062	-

06. Tài sản dở dang dài hạn khác

	Số cuối quý		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá trị	Giá trị có thể thu hồi
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang dài hạn	4.569.654.375	4.569.654.375	4.569.654.375	4.569.654.375
Xây dựng kho chứa dầu TV cảng Vĩnh Long	4.569.654.375	4.569.654.375	4.569.654.375	4.569.654.375
Cộng	4.569.654.375	4.569.654.375	4.569.654.375	4.569.654.375

Theo Hợp đồng (không số)/HĐKT-KTKH/HH-TVSG.01 ngày 26/08/2014 giữa Dầu thực vật SG và Công ty TNHH Thương mại XDSX Hoàng Hà về việc Xây dựng nhà xưởng và cung cấp lắp đặt bồn chứa cho nhà máy dầu thực vật Sài Gòn tại 170/2 đường Phạm Hùng, phường 09, thành phố Vĩnh Long, giá trị hợp đồng bao gồm VAT (10%) là: 29.826.680.421 đồng. Tuy nhiên do năm 2015 UBND tỉnh Vĩnh Long có thay đổi về điều chỉnh quy hoạch Cảng Vĩnh Long do đó việc xây dựng kho phải tạm dừng do không được cấp phép. Hội đồng quản trị đã có chủ trương từ bỏ kế hoạch đầu tư và lên phương án xử lý, thu hồi đối với khoản tạm ứng tiền chi phí xây dựng lắp đặt cho nhà thầu thi công là Công ty TNHH Thương mại Xây dựng Sản xuất Hoàng Hà.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU THỨC VẬT SÀI GÒN

Địa chỉ : Số 9/50 đường Lê Tấn Bê, phường An Lạc, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

Báo cáo tài chính giữa niên độ kết thúc ngày 30/06/2016**17. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn****i. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn**

	Số cuối quý		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Giá gốc	Giá trị hợp lý
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	115.000.000.000	115.000.000.000	115.000.000.000	115.000.000.000
Đầu tư vào Công ty TNHH Phúc Quang - Hồng Anh (*)	95.000.000.000	95.000.000.000	95.000.000.000	95.000.000.000
Dự án xay xát lúa và xử lý cám gạo tại Bắc Ninh (**)	20.000.000.000	20.000.000.000	20.000.000.000	20.000.000.000
Cộng	115.000.000.000	115.000.000.000	115.000.000.000	115.000.000.000
		0		0

(*) Là khoản góp vốn theo Nghị quyết Đại hội cổ đông bất thường năm 2015 số 01-01/2015/DSG/NQ-ĐHCĐ ngày 26/01/2015. Tỷ lệ quyền biểu quyết tại Công ty Phúc Anh - Hồng Quang là 47,5%.

(**) Là khoản góp vốn hợp tác đầu tư cùng Công ty TNHH Phúc Quang - Hồng Anh theo Nghị quyết Đại hội cổ đông bất thường năm 2015 số 01-01/2015/DSG/NQ-ĐHCĐ ngày 26/01/2015. Hợp đồng hợp tác đầu tư số 01.2015/HĐHT/PQ-TVSG ngày 28/01/2015, thời hạn hợp tác là 05 năm, bắt đầu từ ngày 01/02/2015 đến ngày 01/02/2020.

CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU THỰC VẬT SÀI GÒN

Địa chỉ : Số 9/50 đường Lê Tấn Bê, phường An Lạc, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

*Báo cáo tài chính giữa niên độ kết thúc ngày 30/06/2016***08. Chi phí trả trước dài hạn**

	<u>Số cuối quý</u>	<u>Số đầu năm</u>
Bình điện hạ thế (thuê 15 năm)	104.545.448	109.090.903
Công cụ dụng cụ khác	3.752.732	4.369.524
Cộng	<u><u>108.298.180</u></u>	<u><u>113.460.427</u></u>

CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU THỰC VẬT SÀI GÒN

Địa chỉ : Số 9/50 đường Lê Tấn Bê, phường An Lạc, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

Báo cáo tài chính giữa niên độ kết thúc ngày 30/06/2016**09. Phải trả người bán**

	Số cuối quý		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Công ty CP Xây dựng 620 - Bình Minh	2.409.797.770	2.409.797.770	2.409.797.770	2.409.797.770
Công ty CP Sevina	32.108.910.730	32.108.910.730	9.787.703.730	9.787.703.730
Công ty TNHH TM và DV Vietfood	3.882.390.260	3.882.390.260	7.775.390.260	7.775.390.260
Công ty TNHH Dầu thực Vật Bình An	780.856.538	780.856.538	-	-
Các đối tượng khác	86.528.500	86.528.500	119.098.953	119.098.953
Cộng	39.268.483.798	39.268.483.798	20.091.990.713	20.091.990.713

10. Người mua trả tiền trước

	Số cuối quý		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Công ty TNHH Đức Thạnh	9.318.993	9.318.993	9.318.993	9.318.993
Cộng	9.318.993	9.318.993	9.318.993	9.318.993

CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU THỰC VẬT SÀI GÒN

Địa chỉ : Số 9/50 đường Lê Tấn Bê, phường An Lạc, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

*Báo cáo tài chính giữa niên độ kết thúc ngày 30/06/2016***11. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã thực nộp trong kỳ	Số cuối quý
11.1. Thuế phải nộp nhà nước	3.436.638.197	-	-	2.786.161.301
- Thuế thu nhập doanh nghiệp	3.358.461.195	581.528.736	1.153.828.630	2.786.161.301
- Các loại thuế khác	78.177.002	4.000.000	82.177.002	-
Cộng	3.436.638.197	585.528.736	1.236.005.632	2.786.161.301

12. Các khoản phải trả khác

	Số cuối quý	Số đầu năm
BHXH, BHYT, KPCĐ	5.975.362	29.459.362
Bảo hiểm thất nghiệp	2.530.125	1.906.125
	8.505.487	31.365.487

13. Vốn góp chủ sở hữu**13.1. Bảng đối chiếu biến động của Vốn góp chủ sở hữu***Đơn vị tính: VND*

Chỉ tiêu	Vốn góp của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
A	1	2	3	4
- Số dư đầu năm trước	100.000.000.000		12.176.970.294	112.176.970.294
- Tăng vốn trong năm trước	100.000.000.000	1.831.617.349	-	101.831.617.349
- Lãi tăng trong năm trước	-	-	15.491.077.376	15.491.077.376
- Giảm khác	-	-	(2.520.311.467)	(2.520.311.467)
- Số dư cuối năm trước	200.000.000.000	1.831.617.349	25.147.736.203	226.979.353.551
- Số dư đầu năm nay	200.000.000.000	1.831.617.349	25.147.736.203	226.979.353.551
- Lãi tăng trong kỳ này	-	-	2.326.114.946	2.326.114.946
- Giảm khác (*)	-	-	(46.701.310)	(46.701.310)
Số dư cuối kỳ này	200.000.000.000	1.831.617.349	27.427.149.839	229.258.767.188

(*) Giảm khác là điều chỉnh giảm theo quyết định số 1328/QQĐ- CCT ngày 10/12/2015 về vi phạm hành chính về thuế

CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU THỰC VẬT SÀI GÒN

Địa chỉ : Số 9/50 đường Lê Tấn Bê, phường An Lạc, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

*Báo cáo tài chính giữa niên độ kết thúc ngày 30/06/2016***13.2 Chi tiết vốn chủ sở hữu**

<u>Cổ đông góp vốn</u>	<u>Số cuối quý</u>	<u>Số đầu năm</u>
Hoàng Thị Thúy Hà	5.200.000.000	5.200.000.000
Lê Thiên Thạch	5.400.000.000	5.400.000.000
Lê Thị Kim Trinh	5.200.000.000	5.200.000.000
Trần Ngọc Bửu Trân	5.200.000.000	5.200.000.000
Các cổ đông khác	179.000.000.000	179.000.000.000
Cộng	200.000.000.000	200.000.000.000

13.3. Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	<u>Số cuối quý</u>	<u>Năm trước</u>
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	200.000.000.000	200.000.000.000
+ Vốn góp đầu năm	200.000.000.000	200.000.000.000
+ Vốn góp cuối năm	200.000.000.000	200.000.000.000

13.4. Cổ phiếu

	<u>Số cuối quý</u>	<u>Số đầu năm</u>
- Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành		
- Số lượng cổ phiếu đã bán cho công chúng	20.000.000	20.000.000
+ <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	20.000.000	20.000.000
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	20.000.000	20.000.000
+ <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	20.000.000	20.000.000
Cộng	20.000.000	20.000.000

* Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành 10.000 đồng/cổ phiếu

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

01. Tổng doanh thu	<i>Đơn vị tính: VND</i>	
	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	122.689.792.500	92.137.475.830
Cộng	122.689.792.500	92.137.475.830
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Công ty TNHH Phúc Quang- Hồng Anh	100.011.792.500	-
Cộng	100.011.792.500	-

CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU THỰC VẬT SÀI GÒN

Địa chỉ : Số 9/50 đường Lê Tấn Bê, phường An Lạc, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

*Báo cáo tài chính giữa niên độ kết thúc ngày 30/06/2016***02. Giá vốn hàng bán**

	Năm nay	Năm trước
Giá vốn bán hàng và cung cấp dịch vụ	119.391.902.490	88.857.593.236
Cộng	119.391.902.490	88.857.593.236

03. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	46.931	1.712.674
Cộng	46.931	1.712.674

04. Thu nhập khác

	Năm nay	Năm trước
Thu nhập khác	374.151	-
Cộng	374.151	-

05. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Chi tiêu	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán trước thuế	2.907.643.682	2.777.785.125
Thu nhập chịu thuế	2.907.643.682	2.777.785.125
Thuế TNDN phải nộp	581.528.736	610.078.008
Chi phí thuế TNDN tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành	581.528.736	610.078.008

06. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế	2.326.114.946	2.167.707.117
Cổ phiếu đang lưu hành bình quân trong kỳ	20.000.000	20.000.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	116	108

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC**1. Thông tin các bên liên quan**

Trong quá trình hoạt động kinh doanh, công ty phát sinh các nghiệp vụ với các bên liên quan. Các nghiệp vụ chủ yếu như sau

Các bên liên quan	Mối quan hệ	Giá trị giao dịch (VND)	
		Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này	
Bán hàng và cung cấp dịch vụ			
Công ty TNHH Phúc Quang- Hồng Anh	Công ty liên kết		110.012.971.750
Các khoản đã thu của khách hàng			
Công ty TNHH Phúc Quang- Hồng Anh	Công ty liên kết		88.675.765.000

Cho đến ngày lập báo cáo tài chính, các khoản chưa được thanh toán chủ yếu với các bên liên quan như sau:

Các bên liên quan	Mối quan hệ	Số dư công nợ (VND)	
		Số cuối quý	Số đầu năm
Phải thu khách hàng			

CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU THỰC VẬT SÀI GÒN

Địa chỉ : Số 9/50 đường Lê Tấn Bê, phường An Lạc, quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh

Báo cáo tài chính giữa niên độ kết thúc ngày 30/06/2016

Công ty TNHH Phúc Quang- Hồng Anh	Công ty liên kết	37.493.634.477	16.156.427.727
Tạm ứng			
Lê Thiên Thạch	TV HĐQT	10.200.000.000	11.200.000.000

2. Thông tin so sánh

Số liệu so sánh trên Bảng cân đối kế toán giữa niên độ là số liệu tại ngày 31/12/2015 của Công ty Cổ phần Dầu thực Vật Sài Gòn đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Thăng Long – T.D.K.

Số liệu so sánh trên Báo cáo kết quả kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ là số liệu trên Báo cáo tài chính cho giai đoạn kế toán từ ngày 01/01/2015 đến 30/06/2015 chưa được kiểm toán.

Lập, ngày 22 tháng 09 năm 2016

Người lập biểu



Nguyễn Thị Bích Ngọc

Phụ trách kế toán



Nguyễn Hồ Trúc Phương



Giám đốc

TRẦN NGỌC BỬU TRÂN